

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

Bản án số: 119 /2024/HS-ST
Ngày 10 - 12 - 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đường Ngọc Đại và ông Nguyễn Xuân Thịnh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Ông Trần Hồng Khánh- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 111/2024/HSST ngày 18 tháng 11 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên Lê Việt A, sinh năm 1996; tại thành phố Hà Nội; giới tính: Nam; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Bỏ: không xác định; mẹ Lê Thị M; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân: Ngày 20/10/2015, Lê Việt A bị Công an thị xã P (nay là thành phố P), xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt tiền, mức phạt 500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành nộp phạt ngày 20/10/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến nay, có mặt.

* Người chứng kiến:

- Ông Ngô Anh T, sinh năm 1983; vắng mặt

Địa chỉ: Phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Việt A là người nghiện ma túy từ năm 2015, hiện Việt A đang làm thuê tại quán Cafe Gió Mới tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 15/8/2024, Lê Việt Anh hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, gắn BKS: 88E1-342.66 của bạn cùng làm thuê tại quán Gió

Mới là anh Viên Văn M, sinh năm 1987, trú tại: thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, nói để đi có việc riêng. Sau đó, Lê Việt A điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đầu đường 100 thuộc thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, Việt A gặp và mua được 02 gói giấy bạc bên trong có chứa ma túy đá và ma túy ngựa của một người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Việt Anh cầm 02 gói ma túy đi tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày 15/8/2024, khi Việt A đi đến khu vực tổ dân phố T, phường T, thành phố P thì bị lực lượng Công an thành phố P kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang A đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

*Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- Thu giữ tại túi quần bên phải Lê Việt A đang mặc có 02 gói giấy bạc, bên trong 01 gói giấy bạc có chứa các chất tinh thể dạng đá màu trắng và bên trong 01 gói giấy bạc còn lại có chứa 01 viên nén hình tròn, màu đỏ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 theo quy định.

- Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, gắn BKS: 88E1-342.66. Ngày 01/11/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho anh M nhận lại, không có yêu cầu, đề nghị gì.

- Thu giữ mẫu nước tiểu của Lê Việt A cho vào 01 chai nhựa có đậy nắp kín, dán giấy niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số: 2407/KLGD, ngày 19/8/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Tinh thể dạng đá màu trắng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1649g (Không phải một sáu bốn chín gam, không kể bao bì).

2. Viên nén màu đỏ, trên một mặt có ký tự “WY” có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0898g (Không phải không tám chín tám gam, không kể bao bì)”.

Cơ quan giám định đã hoàn trả A1 (trắng) = 0,1285 gam; A1 (đỏ) = 0,0690 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 2449/KL-KTHS ngày 23/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với mẫu nước tiểu thu giữ của Lê Việt A, kết luận: *“Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu của Lê Việt A – SN: 1996, HKTT: xã T, huyện M, thành phố Hà Nội gửi giám định”.* Mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại Cáo trạng số: 120/CT - VKSPY ngày 18 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố bị cáo Lê Việt A về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Việt A và đề nghị Hội đồng xét xử:

*Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Việt A từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

*Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu, tiêu hủy 0,1285g mẫu tinh thể và 0,0690 g mẫu viên nén màu đỏ và toàn bộ bao gói niêm phong. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lê Việt A đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố và không có ý kiến tranh luận, khi nói lời sau cùng chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, quan điểm Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Điều tra viên, Kiểm sát đã thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Việt A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm phạm tội, động cơ, mục đích phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 15/8/2024, tại tổ dân phố T, phường T, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; với mục đích để sử dụng Lê Việt A đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine, 02 gói có tổng khối lượng là: 0,1649gam + 0,0898gam = 0,2547gam, thì bị Công an thành phố P bắt quả tang và thu giữ toàn bộ tang vật.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Việt A đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 120/CT - VKSPY ngày 18 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định của Nhà nước trong việc quản lý và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không mắc bệnh làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tội phạm mà mình đã gây ra. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Lê Việt A phải đưa ra xét xử nghiêm để nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người nghiện ma túy từ năm 2015, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án và tiền sự nhưng 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi: Sử dụng trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, cần phải áp dụng hình phạt tù giam như đề nghị của Viện kiểm sát mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông lạ mặt, Lê Việt A khai là người đã bán ma túy cho Anh vào ngày 15/8/2024, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Viên Văn M, ngày 15/8/2024 cho Lê Việt A mượn xe mô tô, nhưng không biết A sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[8] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu vật sau giám định là 0,1285g mẫu tinh thể và 0,0690g mẫu viên nén màu đỏ và toàn bộ bao gói được niêm phong là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Việt A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Việt A 01 năm (Một) 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/8/2024.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào Điều 46, khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật sau giám định A1 (trắng) = 0,1285 gam; A2 (đỏ) = 0,0690 gam mẫu cùng bộ bao gói được niêm phong theo quy định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 20 tháng 11 năm 2024, giữa Công an thành phố P với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Lê Việt A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Chi cục THA dân sự thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc, Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lưu Thị Thúy